NH SECURITIES VIETNAM

BẢN TIN HÀNG NGÀY

11 Tháng 8 2025

Vn-Index áp sát ngưỡng 1,600 điểm

- Vn-Index tăng tốt trong suốt cả ngày và có thời điểm còn vượt cả 1,600 điểm; nhưng cũng gặp áp lực bán lớn tại đây và đóng cửa tại 1,596.86 điểm, tăng gần 12 điểm
- Số mã tăng gấp hơn 2 lần số mã giảm
- Vẫn có khá nhiều mã tăng trần hoặc gần trần như MSN GVR VGC SAM CII PDR
- Nhiều nhóm ngành tăng tốt là ngân hàng, khu công nghiệp, chứng khoán, săm lốp, và bất động sản
- Tuy vậy, nhóm Vingroup (VIC VHM VRE) lại giảm điểm, khiến Vn-Index chưa thể vượt mốc 1,600 điểm
- Đáng chú ý là nhóm dầu khí: tăng tốt trong phiên sáng, nhưng lại giảm mạnh nhất trong phiên chiều
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE giảm 7.4% so với ngày trước đó

Đồ thị Vn-Index 3 tháng

Tổng quan thị trường

	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,596.9	276.5	109.5
(+/-)	11.91	4	0.92
(%)	0.75%	1.47%	0.85%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	1,587	157	77
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	44,207	3,136	1091
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	(698)	19	(23)
Số mã tăng	228	114	153
Số mã giảm	97	63	135
Số mã giá không đổi	55	57	94

Nhận định thị trường

Diễn biến nhóm ngành & Chỉ số định giá

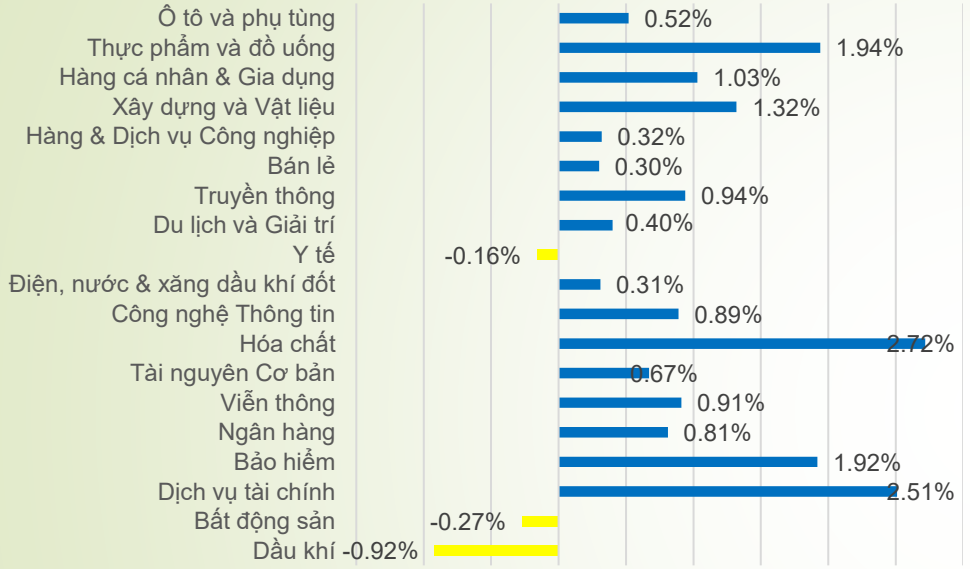

STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	32.94	1.35
2	Nguyên vật liệu	19.34	1.72
3	Công nghiệp	15.32	2.24
4	Hàng Tiêu dùng	15.84	2.35
5	Dược phẩm và Y tế	16.24	1.60
6	Dịch vụ Tiêu dùng	21.37	4.36
7	Viễn thông	33.19	6.20
8	Tiện ích Cộng đồng	14.60	1.77
9	Tài chính	19.41	1.98
10	Ngân hàng	10.51	1.68
11	Công nghệ Thông tin	20.23	4.12

- Hôm nay tiếp tục là 1 phiên giao dịch tích cực: số lượng cổ phiếu tăng điểm rất lớn, nhiều mã tăng trần cho thấy dòng tiền tìm kiếm lợi nhuận vẫn đang rất tích cực
- Gặp kháng cự 1,600 điểm, dù có đối mặt với áp lực chốt lãi, tuy vậy theo quan sát của chúng tôi, áp lực chốt lãi là không lớn, Vn-Index vẫn giao dịch khá thận trọng, và mức độ biến động của Vn-Index khi gặp kháng cự là không nhiều
- Điều này có lẽ là vì, dòng tiền về cơ bản vẫn chưa muốn chốt lãi lớn tại vùng 1,600 điểm này
- Do đó, chúng tôi vẫn tiếp tục đánh giá tích cực, và Vn-Index vẫn còn có thể tăng tiếp.
- Điều chỉnh vẫn là cơ hội để mua vào cổ phiếu
- Nhóm ngành ưa thích của chúng tôi là: ngân hàng, chứng khoán, thép, và bất động sản

Source: FiinX

Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu cơ bản		Tiện ích		Hóa chất	
EIB	4.49%	QCG	6.74%	SSI	5.63%	MSN	6.91%	CII	6.98%	PTB	1.85%	HNA	3.20%	GVR	6.54%
MBB	4.09%	PDR	6.57%	VND	3.35%	BAF	1.71%	HHV	6.93%	HSG	1.28%	NT2	1.85%	DPR	2.67%
SHB	2.41%	SZC	2.97%	BSI	2.92%	VNM	1.15%	VGC	6.90%	NKG	0.90%	TMP	1.29%	AAA	0.81%
SSB	1.99%	IJC	2.88%	VIX	2.63%	SAB	0.73%	HTI	3.62%	HPG	0.54%	PGD	0.91%	PHR	0.64%
BID	1.26%	DIG	2.41%	CTS	1.50%	VHC	0.51%	PC1	2.27%	DHC	0.48%	GEG	0.88%	VFG	0.50%
LPB	1.13%	SIP	1.98%	AGR	1.10%	KDC	0.37%	CTD	0.73%	ACG	-0.13%	PPC	0.45%	CSV	0.28%
TPB	1.03%	NVL	1.35%	VCI	0.88%	SBT	0.20%	CTR	0.53%			CHP	0.44%	DPM	-0.88%
VCB	0.97%	SJS	1.28%	HCM	0.72%	DBC	0.16%	VCG	0.00%			SHP	0.41%	DGC	-1.12%
ACB	0.62%	CRE	1.26%	DSC	0.55%	PAN	0.14%	BMP	-0.78%			TDM	0.34%	DCM	-2.29%
VIB	0.25%	KDH	0.95%	VDS	0.00%	MCM	-0.50%					GAS	0.28%		
VPB	0.17%	DXG	0.93%	FTS	0.00%	FMC	-0.52%					PGV	0.25%		
NAB	0.00%	VPI	0.93%	EVF	0.00%	HAG	-0.93%					REE	-0.15%		
TCB	-0.26%	HDG	0.89%	TVS	-0.25%	ASM	-1.03%					POW	-0.33%		
MSB	-0.32%	TCH	0.81%	BCG	-0.26%	VCF	-1.26%					BWE	-0.60%		
OCB	-0.38%	KBC	0.60%	DSE	-0.58%	BHN	-2.43%					VSH	-0.73%		
CTG	-0.42%	NLG	0.24%	ORS	-1.55%	ANV	-3.10%								
HDB	-0.53%	BCM	0.14%												
STB	-0.56%	HDC	0.14%												
		KOS	0.00%												
		DXS	0.00%												
		VIC	-1.28%												
		VHM	-1.37%												
		VRE	-2.17%												

Giao dịch khối ngoại

Giao dịch khối ngoại - 10 ngày

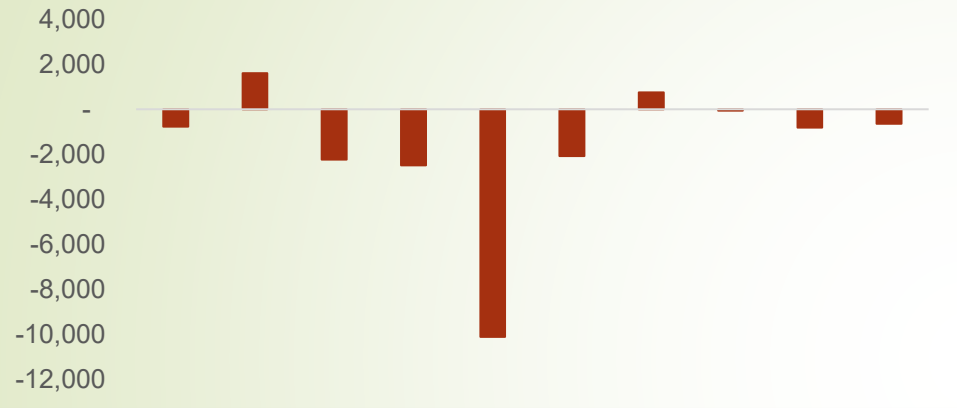

Giao dịch khối ngoại - 10 tuần

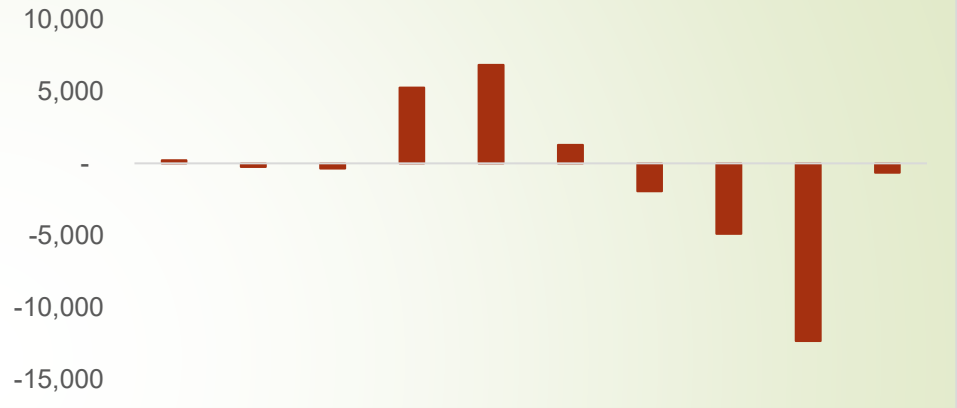

Top mua ròng

No	Code	Exchange	Buy value	Sell value	Net value
1	VPB	HOSE	239.47	118.75	120.72
2	SHB	HOSE	205.06	96.36	108.70
3	MSN	HOSE	202.11	112.62	89.49
4	SSI	HOSE	195.09	116.48	78.61
5	VND	HOSE	77.22	20.17	57.06
6	SHS	HNX	60.89	15.78	45.10
7	CII	HOSE	57.91	13.50	44.40
8	HHV	HOSE	35.97	0.73	35.24
9	KDH	HOSE	61.82	26.86	34.96
10	VSC	HOSE	54.60	19.67	34.93
11	OCB	HOSE	40.84	13.20	27.65
12	DIG	HOSE	50.56	23.71	26.86
13	STB	HOSE	198.70	173.94	24.76
14	DPG	HOSE	29.13	6.54	22.59
15	DGW	HOSE	32.17	10.55	21.62

Top bán ròng

No	Code	Exchange	Buy value	Sell value	Net value
1	HPG	HOSE	71.34	264.32	- 192.98
2	FPT	HOSE	131.86	254.79	- 122.92
3	GEX	HOSE	24.83	126.96	- 102.13
4	DGC	HOSE	4.73	73.14	- 68.40
5	DPM	HOSE	43.71	105.55	- 61.84
6	VHM	HOSE	77.63	138.63	- 61.00
7	MWG	HOSE	76.69	137.45	- 60.76
8	VRE	HOSE	11.87	70.20	- 58.33
9	BSR	HOSE	1.78	58.09	- 56.31
10	VCG	HOSE	25.26	76.65	- 51.38
11	DBC	HOSE	1.66	53.02	- 51.36
12	HCM	HOSE	17.12	61.91	- 44.79
13	FTS	HOSE	20.31	64.89	- 44.58
14	DCM	HOSE	18.67	62.63	- 43.96
15	PVS	HNX	1.65	39.94	- 38.29

Source: FiinX / Unit: Billion VND

Cập nhật vĩ mô

	Hôm nay	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	66.59	0.24%	-4.42%	-10.79%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	63.88	0.00%	-5.12%	-10.93%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	3,439.10	1.14%	2.73%	30.22%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,231	0.01%	-0.04%	3.68%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,400	0.00%	0.11%	3.32%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	26,480	0.00%	0.00%	2.44%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	6.60%	1.12%	3.25%	2.56%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	2.54%	-0.01%	0.05%	0.42%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	2.67%	-0.01%	0.06%	0.50%

Lãi suất tiền gửi đầu tháng 8 ổn định

Đầu tháng 8, lãi suất huy động tại các ngân hàng ổn định, không thay đổi nhiều so với tháng trước.

Nợ xấu ngân hàng leo cao kỷ lục, tỷ lệ bao phủ giảm xuống đáy 5 năm

Nửa đầu năm 2025, nợ xấu toàn ngành đã tăng lên mức cao nhất từ trước đến nay, vượt 267.000 tỷ đồng. Dù vậy, theo giới phân tích đánh giá, tỷ lệ nợ xấu nội bảng toàn hệ thống vẫn có thể được kiểm soát dưới 3%.

NHNN bơm ròng gần 7.500 tỷ, lãi suất liên ngân hàng tăng vọt

Trong tuần qua, NHNN đã bơm vào hệ thống 7.355 tỷ đồng trên thị trường liên ngân hàng khi lượng lớn các khoản cho vay cầm cố giấy tờ có giá đáo hạn.

Bản tin doanh nghiệp

PVS có thể lãi gấp đôi trong quý III/2025 nhờ backlog 'khủng' từ Lô B – Ô Môn

Dự án Lô B hiện triển khai đúng tiến độ. PVS cùng đối tác Yinson vừa trúng thầu trở thành nhà cung cấp FSO cho dự án này. Các gói thầu EPCI đang ghi nhận mức hoàn thành khả quan: EPCI#1 đạt 25,36% (tính đến tháng 6), EPCI#2 đạt 55,29% và EPCI#3 hoàn thành 27% khối lượng tính đến tháng 5. Ngoài ra, Phú Quốc POC đã chọn liên danh Vietsovpetro – PT Timas Suplindo – TOS thi công tuyến ống ngoài khơi, bổ sung thêm khối lượng công việc cho PVS.

Lãi vượt kế hoạch 2025, BSR lên phương án 'tán lộc' gần 20.000 tỷ cho cổ đông

BSR chuẩn bị tăng vốn lên hơn 50.000 tỷ đồng để mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất, trong bối cảnh cổ phiếu lập đỉnh 10 tháng cùng lợi nhuận bán niên 2025 sớm vượt kế hoạch năm.

Vincom Retail (VRE) đặt cọc 1.800 tỷ đồng nhận chuyển nhượng một phần siêu dự án Cần Giờ của Vingroup

Trong quý III/2025, Vincom Retail (VRE) dự định huy động thêm vốn vay để tài trợ cho các khoản đặt cọc tại một số phân khu của dự án khu đô thị lấn biển Cần Giờ.

Lịch sự kiện

Mã	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
BMC	07/25/2025	07/24/2025	08/12/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13.00%	1,300
NSC	08/01/2025	07/31/2025	08/14/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20.00%	2,000
TIP	08/08/2025	08/07/2025	08/15/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12.00%	1,200
TIP	08/08/2025	08/07/2025	08/15/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4.00%	400
PMB	07/31/2025	07/30/2025	08/15/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7.00%	700
PRE	07/30/2025	07/29/2025	08/15/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4.50%	450
NBC	08/05/2025	08/04/2025	08/15/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
VID	08/05/2025	08/04/2025	08/19/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
BRC	08/06/2025	08/05/2025	08/20/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12.00%	1,200
VFG	08/05/2025	08/04/2025	08/20/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
MDC	08/04/2025	08/01/2025	08/22/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7.00%	700
SZB	07/22/2025	07/21/2025	08/22/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30.00%	3,000
SMB	08/15/2025	08/14/2025	08/25/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20.00%	2,000
LHG	07/28/2025	07/25/2025	08/25/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19.00%	1,900
SHS	04/25/2025	04/24/2025	08/25/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
SMT	08/11/2025	08/08/2025	08/26/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
GTA	08/18/2025	08/15/2025	08/27/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
HAH	08/08/2025	08/07/2025	08/28/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
TOT	08/14/2025	08/13/2025	08/29/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20.00%	2,000
NNC	08/08/2025	08/07/2025	08/29/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000

Số liệu thị trường

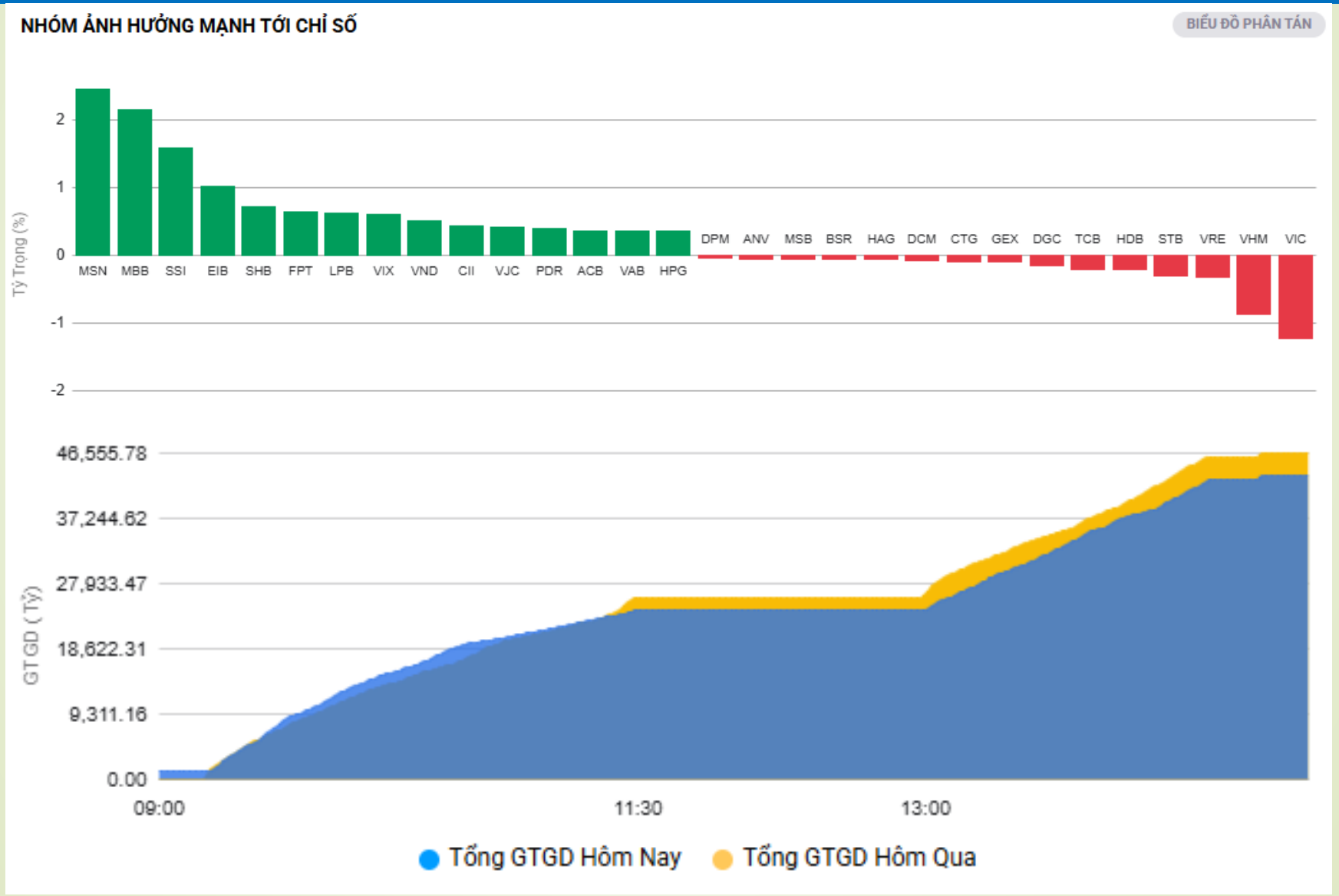

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá	Khuyến nghị	Giá CP tại thời điểm báo cáo	Giá mục tiêu	Giá mục tiêu (điều chỉnh)	Giá hiện tại (11/8/2025)	%	Đường dẫn báo cáo
VPB	20/5/2024	MUA	19,800	23,100	22,100	29,600	-25.3%	Link
TPB	1/7/2024	MUA	17,350	22,800	18,167	19,550	-7.1%	Link
TCB	12/8/2024	MUA	21,250	26,300	33,200	37,750	-12.1%	Link
MBB	29/8/2024	MUA	24,850	30,400	26,435	31,800	-16.9%	Link
ACB	23/9/2024	MUA	25,650	28,800	31,500	24,400	29.1%	Link
HDB	15/10/2024	KHẢ QUAN	27,150	30,200	25,800	27,900	-7.5%	Link
CTG	28/11/2024	KHẢ QUAN	35,150	38,600	38,600	47,500	-18.7%	Link
VCB	24/2/2025	MUA	93,100	108,400	72,508	62,500	16.0%	Link
BID	20/3/2025	MUA	39,800	46,900	46,900	40,200	16.7%	Link
HPG	13/01/2025	MUA	25,900	33,800	31,500	28,150	11.9%	Link
HSG	14/02/2025	KHẢ QUAN	16,650	17,990	19,000	19,750	-3.8%	Link
NKG	7/3/2025	KHẢ QUAN	16,100	17,380	16,600	16,750	-0.9%	Link
NLG	30/9/2024	MUA	41,550	48,500	48,500	42,500	14.1%	Link
KDH	23/10/2024	MUA	33,300	42,400	38,545	32,000	20.5%	Link
DXG	15/11/2024	MUA	16,150	18,800	16,068	21,600	-25.6%	Link
DXS	15/1/2025	KHẢ QUAN	6,500	7,000	7,000	12,550	-44.2%	Link
KBC	22/1/2025	MUA	28,950	36,000	36,000	33,450	7.6%	Link
VRE	21/3/2025	MUA	18,450	22,500	22,500	29,350	-23.3%	Link
HAH	31/3/2025	KHẢ QUAN	52,800	60,180	45,523	58,900	-22.7%	Link
VHM	29/4/2025	KHẢ QUAN	58,400	66,100	66,100	93,500	-29.3%	Link
STB	14/5/2025	MUA	40,000	47,500	47,500	53,700	-11.5%	Link
GMD	27/5/2025	KHẢ QUAN	59,500	63,600	60,200	58,900	2.2%	Link
HDC	5/6/2025	MUA	26,000	30,200	30,200	36,150	-16.5%	Link
VSC	18/06/2025	KHẢ QUAN	16,550	17,700	17,700	25,900	-31.7%	Link
PDR	30/6/025	KHẢ QUAN	18,050	20,200	18,704	22,700	-17.6%	Link
PVT	17/7/2025	KHẢ QUAN	18,100	19,900	19,900	18,800	5.9%	Link
BCM	4/8/2025	MUA	71,000	83,000	83,000	70,700	17.4%	Link

Trụ sở chính

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội

Hotline:1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, HN

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, HCM

Hotline: 0283.838.5917

Fax: 0283.620.0887

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.